

## Soạn bài Ông đồ (Vũ Đình Liên) - Ngữ văn lớp 8

### I. Tìm hiểu tác giả, tác phẩm

#### 1. Tác giả

Nhà thơ Vũ Đình Liên sinh ngày 12/11/1913, quê ở Châu Khê, Bình Giang, Hải Dương, mất ngày 18 tháng 1 năm 1996.

Vũ Đình Liên nổi tiếng với bài thơ *Ông đồ* từ phong trào Thơ mới. Nhiều năm ông làm nghè dạy học. Từng là Chủ nhiệm khoa tiếng Pháp, Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ, là thành viên nhóm văn học Lê Quý Đôn (gồm: Lê Thúoc, Trương Chính, Lê Trí Viễn...).

Các tác phẩm đã xuất bản: *Đôi mắt* (thơ, 1957); *Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam* (nghiên cứu, 1957); *Nguyễn Đình Chiểu* (nghiên cứu, 1957); *Thơ Bô-đo-le* (dịch thuật, 1995).

Tập thơ Bô-đo-le, công trình 40 năm lao động dịch thuật say mê và nghiên cứu của ông đã được tặng thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam (1996).

#### 2. Tác phẩm

Bài thơ *Ông đồ* là một trong những bài thơ hay nhất, nổi tiếng nhất của Vũ Đình Liên và cũng là của phong trào Thơ mới. Sử dụng thể thơ năm chữ và ngôn ngữ gợi cảm, giàu tính tạo hình, Vũ Đình Liên đã miêu tả ông đồ ngồi viết chữ thuê trên phố ngày Tết, từ lúc ông còn đắc chí đến lúc hình ảnh ông mờ dần rồi xa khuất giữa bức tranh xuân.

### II. Trả lời câu hỏi soạn bài

**Câu 1.** Phân tích hình ảnh ông đồ ngồi viết chữ nho ngày Tết trong hai khổ thơ đầu và hình ảnh của chính ông ở khổ 3, 4. Hãy so sánh để làm rõ sự khác nhau giữa hai hình ảnh đó. Sự khác nhau này gợi cho người đọc cảm xúc gì về tình cảnh ông đồ?

#### Trả lời:

Trong hai khổ thơ đầu, hình ảnh ông đồ ngồi viết chữ nho ngày tết là một hình ảnh đẹp, đó là cái thời đắc ý của ông.

Ông xuất hiện cùng hoa đào, với mực tàu giấy đỏ, đem lại niềm vui cho mọi người khi viết câu đối tết. Bao nhiêu người nhờ đến ông, bao nhiêu người tấm tắc khen ngợi ông.

Ông viết câu đối mà như người biểu diễn thư pháp :

*Hoa tay thảo những nét*

## Soạn bài Ông đồ (Vũ Đình Liên) - Ngữ văn lớp 8

*Như phượng múa rồng bay*

Khô thơ thứ ba và thứ tư vẫn diễn tả không gian ấy, thời gian ấy. Song là một không khí khác. "Nhưng mỗi năm mỗi vắng": không phải là vắng ngắt ngay lập tức, mà theo thời gian. Người cần đến ông cứ giảm dần và bây giờ thì hầu như không thấy họ: "Người thuê viết nay đâu?". Giấy cũng buồn vì cảnh này, mực cũng sầu vì không được dùng vào việc viết. Ông đồ vẫn có mặt, nhưng người ta đã không nhận ra ông, người ta chẳng còn chú ý đến ông nữa. Bởi thế mà ông như nhòa lẫn trong lá vàng và mưa bụi. Sự khác nhau của hai hình ảnh ông đồ chủ yếu ở vị trí của ông với công chúng. Trước ông ở trung tâm của sự chú ý, còn nay ông ra ngoài rìa của sự chú ý, gần như bị lãng quên.

Sự khác nhau này gợi cho người đọc cảm xúc thương cảm cho ông đồ, ông đang bị gạt ra rìa cuộc sống, ông đang bị lãng quên cùng với những gì gắn với chữ Hán, với tâm lí chuộng thú chơi câu đố một thời.

*Lá vàng rơi trên giấy*

*Ngoài giờ mưa bụi bay*

Hai câu thơ trên không chỉ là hai câu thơ tả cảnh mà còn là hai câu thơ tả tâm trạng, tả cảnh ngộ của ông đồ. Lá vàng rơi, một biểu hiện của sự tàn úa. Lại kèm với mưa bụi bay. Lạnh lẽo và buồn thảm.

**Câu 2.** Tâm tư của nhà thơ thể hiện qua bài thơ như thế nào?

**Trả lời:**

Tâm tư của nhà thơ thể hiện qua bài thơ một cách kín đáo. Tác giả đã mô tả hai cảnh đối lập và gợi niềm thương cảm ông đồ một cách gián tiếp. Chỉ đến phần cuối bài thơ, khi không còn thấy ông đồ, tác giả mới thốt lên:

*Những người muôn năm cũ*

*Hồn ở đâu bây giờ*

Không chỉ cảm thương cho ông đồ, mà còn là cảm thương một lớp người đã trở thành quá khứ. Hơn thế nữa, sự hoài cổ còn là hoài niệm một vẻ đẹp văn hoá gắn với những giá trị tinh thần truyền thống. Chính vì thế mà bài thơ có sức lay động sâu xa.

**Câu 3.** Bài thơ hay ở những điểm nào? (Gợi ý: cách dựng hai cảnh cùng miêu tả ông đồ ngồi viết thuê ngày Tết bên phố nhưng rất khác nhau gọi sự so sánh, những chi tiết miêu tả đầy gợi cảm; sử dụng thể thơ năm chữ và ngôn ngữ giản dị mà cô đọng, nhiều dư vị...)

**Trả lời:**

## Soạn bài Ông đồ (Vũ Đình Liên) - Ngữ văn lớp 8

Không chỉ hay ở nội dung hoài niệm, bài thơ còn hay ở nghệ thuật. Trước hết là dựng cảnh tương phản. Một bên tấp nập đông vui, một bên buồn bã, hiu hắt. một bên nét chữ cũng như bay múa : phượng múa, rồng bay ; bên kia cả giấy cũng buồn, cả mực cũng sâu, thêm nữa lại kèm lá vàng, mưa bụi.

Bài thơ được cấu trúc theo kiểu kết cấu đầu cuối tương ứng. Cũng là thời gian ngày giáp tết, cũng là không gian mùa xuân, cũng vẫn có hoa đào nở nhưng hình ảnh ông đồ thì cứ nhạt nhòa dần, cuối cùng thì không thấy nữa. Ông đã thành “ông đồ xưa”, không phải là ông đồ cũ mà đã thành xưa, như không còn tồn tại nữa.

Bài thơ làm theo thể năm chữ, thể thơ ngũ ngôn vốn có từ lâu. Lời lẽ của bài thơ dung dị, không có gì tân kì nhưng hình ảnh thơ gợi cảm.

*Hoa tay thảo những nét*

*Như phượng múa, rồng bay*

Hình ảnh những nét vẽ của ông đồ trên giấy thật sinh động.

*Giấy đồ buồn không thăm*

*Mực đọng trong nghiên sâu*

*Lá vàng rơi trên giấy*

*Ngoài giờ mưa bụi bay*

Những hình ảnh *lá vàng rơi, mưa bụi bay* không phải chỉ là hình ảnh thiên nhiên, mà là thiên nhiên nhuốm đầy tâm trạng.

**Câu 4.** Phân tích để làm rõ cái hay của những câu thơ sau:

- *Giấy đồ buồn không thăm;*

*Mực đọng trong nghiên sâu...*

- *Lá vàng rơi trên giấy;*

*Ngoài giờ mưa bụi bay.*

**Trả lời:**

*Giấy đồ buồn không thăm*

## **Soạn bài Ông đồ (Vũ Đình Liên) - Ngữ văn lớp 8**

*Mực đọng trong nghiên sâu...*

*Lá vàng rơi trên giấy*

*Ngoài giờ mưa bụi bay*

Những câu thơ trên không đơn giản chỉ là tả cảnh. Tác giả đã dùng biện pháp nhân hoá làm cho giấy, mực, những vật vô tri như cũng biết sầu buồn. Phải chăng, cái buồn của bản thân ông đồ cũng làm lây nhiễm sang cảnh vật? Lá vàng, mưa bụi thật là buồn. Lá lại rơi trên giấy không thắm, mưa bụi lại làm cho cảnh vật như nhoè mờ. Ông đồ đã bị lãng quên, càng bị khuất lấp. Những câu thơ như thế đã làm cho bài thơ tạo được cho người đọc ấn tượng và ám ảnh sâu sắc.